

BẢN LĨNH HỒ CHÍ MINH TRONG VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRẦN THỊ MINH TUYẾT (*)

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố hàng đầu đảm bảo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Kế thừa quan điểm của V.I.Lênin cho rằng muốn có phong trào cách mạng “trước hết phải có một đảng cách mạng”, Hồ Chí Minh đã mang hết tâm lực để chuẩn bị cho sự ra đời của một chính đảng cách mạng ở Việt Nam. Trong vai trò là người sáng lập Đảng, Hồ Chí Minh tỏ rõ bản lĩnh của một người biết vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý phổ quát của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cụ thể của nước ta.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp nhận ở đó hệ thống lý luận về Đảng Cộng sản. Với tinh thần khoa học, các nhà kinh điển từng nhấn mạnh rằng, “lý luận này chỉ đề ra những nguyên lý *chỉ đạo* chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy thì *xét riêng từng nơi*”(1). Thấm nhuần tinh thần đó, Hồ Chí Minh cũng cho rằng, “những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”(2). *Nói đi đôi với làm*, trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh tỏ rõ bản lĩnh của một người có năng lực nhạy bén để tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin - chân lý lớn của thời đại, đồng thời có tư duy độc lập và dũng khí mạnh mẽ để vận dụng và phát triển sáng tạo chân lý đó vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Nhờ đó, một trang sử hào hùng mới của dân tộc đã được mở ra.

1. Bản lĩnh trong việc tiếp cận chân lý lớn nhất của thời đại - chủ nghĩa Mác - Lênin

Với truyền thống yêu nước nồng nàn, khi bị thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Việt Nam đã liên tiếp tiến hành các cuộc đấu tranh giải phóng, nhưng “các phong trào cứu nước từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua những khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại”(3). Cách mạng Việt Nam đứng trước cuộc khủng hoảng trầm trọng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo. Tuy nhiên, chính sự bế tắc đó đã thúc giục người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

(1) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.4. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.232.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.11. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.95.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.109.

đường cứu nước và gián tiếp gợi mở cho Người hướng đi mới. Thông qua hành động sáng suốt và phi thường là vượt trùng dương sang phương Tây, Nguyễn Tất Thành đã thực hiện nguyên tắc mà V.I.Lênin từng đúc kết, rằng “chỉ có dựa trên cơ sở hiểu biết những đặc điểm của một thời đại, chúng ta mới có thể tính đến những đặc điểm chi tiết của nước này hay nước nọ”(4).

Trong hành trình đi qua nhiều nước thuộc địa, phụ thuộc, tư bản và đế quốc, Nguyễn Ái Quốc nhận ra: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”(5). Người để tâm tìm hiểu cách mạng tư sản và đặc điểm của các nhà nước tư sản kiểu Mỹ, kiểu Anh, kiểu Pháp ngay tại quê hương của nó. Cuộc sống cần lao cũng đào luyện để Người trở thành người lao động, người công nhân có đầy đủ phẩm chất, tâm lý, tình cảm của giai cấp vô sản. Người tích cực tham gia vào phong trào công nhân các nước và bắt đầu các hoạt động chính trị. Tuy đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và quyền con người của các cuộc cách mạng tư sản, nhưng Người cũng nhận ra tính không triệt để của các cuộc cách mạng ấy khi vẫn dung dưỡng cho sự áp bức giai cấp và áp bức dân tộc. Trong khi nhiều người trên thế giới còn ngưỡng vọng đến cách mạng tư sản, Nguyễn Ái Quốc đã có tầm nhìn vượt trội khi nhận thấy con đường đó không thể mang lại độc lập và hạnh phúc thực sự cho nhân

dân các nước nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng.

Giữa lúc người thanh niên yêu nước đang trăn trở về con đường cứu nước thì Cách mạng Tháng Mười Nga giành thắng lợi, nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới ra đời. Tuy nhiên, lúc đầu, Nguyễn Ái Quốc “ủng hộ Cách mạng Tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên”(6), vì Người “chưa hề đọc tác phẩm nào của Lênin”(7). Sau Cách mạng Tháng Mười, khi V.I.Lênin thành lập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) để hướng phong trào công nhân theo khuynh hướng triệt để thì đảng công nhân các nước đứng trước câu hỏi: Có nên gia nhập Quốc tế III hay không? Mặc dù tri thức chính trị của Nguyễn Ái Quốc ở thời điểm này còn rất khiêm tốn, Người chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào, nhưng Người vẫn chú tâm tìm hiểu: *Quốc tế nào sẽ ủng hộ cách mạng thuộc địa*. Khi được các đồng chí giải thích rằng đó là Quốc tế III và đặc biệt, sau khi được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* (Luận cương Lênin), Người đã hoàn toàn tin theo V.I.Lênin, tin theo Quốc tế III. Chắc chắn ở Paris vào thời điểm tháng 7/1920 không phải

(4) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.26. Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1978, tr.174.

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.287.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.561.

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.15, tr 583.

chỉ có Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam duy nhất được đọc *Luận cương Lenin*, nhưng rõ ràng chỉ có Người mới nhận thấy “đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”(8). Việc Nguyễn Ái Quốc sớm nhận ra bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin được lý giải bởi hành trang văn hóa đầy đặn, sự nhạy cảm chính trị và óc phân tích sắc sảo của Người. Đặc biệt, Người có một “la bàn” hết sức hữu hiệu để chọn đúng đường là *lợi ích chân chính của dân tộc*. Với Người, chân lý không phải là cái gì cao siêu, mà “là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân”(9). Người đến với Quốc tế III, đến với V.I.Lênin đơn giản bởi Đệ tam Quốc tế nói sẽ giúp đỡ các dân tộc thuộc địa. Mang trong mình một tình cảm lớn và sự định hướng đúng đắn, Nguyễn Ái Quốc đã đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin - chân lý lớn nhất của thời đại, đỉnh cao của văn hóa loài người và khát vọng giải phóng con người.

Từ sự dứt khoát về nhận thức, Nguyễn Ái Quốc đã có sự dứt khoát về hành động. Tháng 12/1920 tại Đại hội Tua, khi bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành *người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam và là một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp*. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nhận xét: “Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy thật lạ lùng là một người Việt Nam trẻ tuổi, vừa đến Thủ đô Paris

không bao lâu, đã thâm nhập ngay được vào đời sống chính trị tại đó, làm những việc cực kỳ quan trọng đối với dân tộc mình, đối với các dân tộc thuộc địa và góp phần hình thành chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân Pháp”(10).

Quyết đi theo con đường của V.I.Lênin, trải qua quá trình nghiên cứu lý luận cũng như hoạt động thực tiễn, Nguyễn Ái Quốc đã quả quyết: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lenin”(11) và “muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường *cách mạng vô sản*”(12). Ở thời điểm lịch sử có nhiều ngã rẽ và các dân tộc thuộc địa còn bị trói buộc trong vòng tăm tối, nô dịch, việc tìm ra một học thuyết tiên tiến và con đường cứu nước thuận lòng dân và hợp thời đại đã thể hiện *tầm nhìn và sự nhạy cảm chính trị đặc biệt* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Với Người, chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ là “một phương lược cứu quốc đầy đủ nhất”(13), mà còn là *tiền đề, yếu tố cơ bản* dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.562.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.10, tr.378.

(10) Phạm Văn Đồng. *Hồ Chí Minh - tinh hoa và khí phách của dân tộc*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.161.

(11) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr.289.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.30.

(13) Trần Văn Giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.141.

2. Bản lĩnh trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng

Do sớm nhận ra xu thế của thời đại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội với vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, Nguyễn Ái Quốc đã đi từ chân lý này đến chân lý khác. Người kết luận: Muốn có cách mạng, *trước hết phải có đảng cách mạng*, bởi sức mạnh của quần chúng chỉ được phát huy đầy đủ khi họ được một đảng cách mạng chân chính giác ngộ, tập hợp, tổ chức, dẫn đường... Chỉ có điều, đúng như Nguyễn Ái Quốc đã nhận xét, “từ khi đế quốc Pháp xâm chiếm An Nam, trong nước... không có một tổ chức nào như một đảng”(14). Thực ra, khi ngọn cờ Cần Vương thất bại, các chí sĩ yêu nước đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã bắt đầu chú trọng *vai trò của đảng phái chính trị*. Cụ thể, Phan Bội Châu là người tích cực lập ra các tổ chức chính trị để lãnh đạo phong trào; Phan Chu Trinh cũng cho rằng “ngày nay, muốn độc lập, tự do, phải có *đoàn thể*”(15), nhưng ông mới chỉ nói mà chưa kịp làm. Tính đến năm 1930, ngoài *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Nguyễn Ái Quốc sáng lập, ở Việt Nam đã tồn tại các tổ chức, đảng phái chính trị, như *Duy Tân hội, Việt Nam Quang phục Hội, Đảng Lập hiến, Tân Việt cách mạng đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng*... Do chưa có một đường lối chính trị rõ ràng, đúng đắn, chưa có cơ sở rộng rãi trong quần

chúng, chưa có sự liên kết với phong trào cách mạng thế giới, các tổ chức nêu trên đều rơi vào tình trạng “*hữu danh vô thực*”. Chính Phan Bội Châu đã *tự chỉ trích*: “Suy nghĩ về việc này (tức việc thành lập *Việt Nam Quang phục hội - TTMT.*) cũng rất hoang đường, vì trong nước không có một kinh doanh tổ chức gì, chỉ chủ trương thế lực bên ngoài, trăm nghìn việc đều nương dựa vào người khác thì từ xưa tới nay, từ Đông đến Tây, không bao giờ có một đảng cách mạng ăn nhờ như thế”(16). Do chưa đủ tầm vóc của một đảng chính trị đích thực, các tổ chức trên dần dần bị thực tiễn đào thải. Thực trạng đó đặt ra yêu cầu phải có *một chính đảng kiểu mới thực sự vững mạnh* để lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Với sự am tường lý luận cũng như sự trải nghiệm thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định: “Với lý luận cách mạng tiên phong và kinh nghiệm của phong trào vô sản quốc tế, giai cấp công nhân ta đã tỏ ra là người lãnh đạo xứng đáng nhất và đáng tin cậy nhất của nhân dân Việt Nam”(17). Như vậy, so với đường lối cứu nước của các bậc tiền bối, quan điểm của Nguyễn Ái Quốc về *sự cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản* để lãnh đạo phong trào giải phóng

(14) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.37.

(15) Dẫn theo: Song Thành. *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng lỗi lạc*. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2009, tr.234.

(16) Phan Bội Châu. *Niên biểu*. Nxb Văn - Sử - Địa, Hà Nội, 1957, tr.139.

(17) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.407.

dân tộc ở Việt Nam là hoàn toàn mới mẻ. Bằng chủ trương đúng đắn này, Người cũng góp phần làm giàu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự ra đời của Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa nửa phong kiến và mang lại cho các nước khác sự tham khảo về việc lựa chọn giai cấp dẫn đường cho dân tộc.

Sự cần thiết phải thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam lúc này đã rõ nhưng một câu hỏi đặt ra là: Có thể “Áp dụng” quan điểm của V.I.Lênin về quy luật ra đời của đảng cộng sản ở các nước Tây Âu vào Việt Nam hay không? Bản lĩnh của Nguyễn Ái Quốc được bộc lộ, khi Người *phát triển sáng tạo* quan điểm của V.I.Lênin. Nếu V.I.Lênin cho rằng Đảng Cộng sản ra đời là kết quả của sự kết hợp giữa *chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân*, thì Nguyễn Ái Quốc cho rằng, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cần sự xuất hiện của yếu tố thứ 3 - *phong trào yêu nước*. Nắm vững đặc điểm riêng của dân tộc Việt Nam - một dân tộc có truyền thống yêu nước nồng nàn và số lượng công nhân khi đó còn ít ỏi, Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ vào phong trào công nhân, mà còn vào phong trào yêu nước với bộ phận rất quan trọng là lực lượng thanh niên trí thức yêu nước. Nhờ kết hợp nhuần nhuyễn *cái phổ biến với cái đặc thù* trong quy luật ra đời của Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã tạo cho Đảng Cộng sản Việt Nam truyền thống gắn bó chặt chẽ với dân tộc ngay từ thời khắc sinh thành.

Bản lĩnh chính trị của Hồ Chí Minh còn thể hiện ở *sự thận trọng hiếm có của Người trong công tác tổ chức*. Dù sớm quả quyết nhất định “phải có *đảng cách mệnh*”, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”(18), dù sau khi Quốc tế III ra đời, một loạt các Đảng Cộng sản nhanh chóng được thành lập ở các nước ở châu Á và khu vực Đông Nam Á, như ở Indônêxia (năm 1920), ở Trung Quốc (năm 1921), ở Nhật Bản (năm 1922), ở Triều Tiên (năm 1925)..., nhưng tháng 6 -1925 tại Quảng Châu - Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc không thành lập ngay Đảng Cộng sản Việt Nam mà lại thành lập tổ chức tiền thân của Đảng là *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*. Trong quan niệm của Người, Đảng Cộng sản - tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân chỉ có thể ra đời và thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình khi phong trào công nhân đã đạt trình độ tự giác, khi đã có đội ngũ cán bộ đảng lão luyện và gắn bó mật thiết với nhân dân, khi lãnh tụ của Đảng đã có một cương lĩnh chính trị khoa học, phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Xét vào thời điểm năm 1925, cả 3 điều kiện trên đều chưa thực sự đầy đủ, nên Nguyễn Ái Quốc đã “không vội làm một công việc mà về ý nghĩa phải làm *trước hết*”(19). Người

(18) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.2, tr.289.

(19) Bùi Đình Phong. *Hồ Chí Minh sáng tạo và đổi mới*. Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015, tr.196.

kiên nhẫn thành lập ra *tổ chức mang tính quá độ, vừa tầm* với thực tiễn phong trào để qua hoạt động của tổ chức này, các điều kiện thành lập Đảng mau chóng chín muồi.

Cùng với sự chuẩn bị về tổ chức, tác phẩm *Đường Cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc với sự phác thảo con đường giải phóng dân tộc trên những nét lớn đã chuẩn bị *tiền đề tư tưởng, chính trị* cho công tác thành lập Đảng. Vì thế, “có thể xem trong lịch sử cách mạng Việt Nam, cuốn *Đường Cách mệnh* có vai trò như cuốn *Làm gì?* của Lênin đối với cách mạng Nga... Đối với tình hình và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam, *Đường Cách mệnh* không chỉ tiếp tục truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam..., mà còn đặt cơ sở cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam”(20).

Nhờ hoạt động tích cực của *Hội Việt Nam cách mạng thanh niên*, tư tưởng cộng sản ngày càng chiếm ưu thế ở Việt Nam. Bằng chứng là đến cuối năm 1929, trong nước cùng lúc tồn tại 3 tổ chức cộng sản và yêu cầu khách quan đặt ra là phải thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đó.

3. Bản lĩnh trong Hội nghị thành lập Đảng

Ở thời điểm lịch sử sôi động nhưng cũng không ít phân phức tạp, với tư cách phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã *chủ động* tiến hành hội nghị hợp nhất các đảng cộng sản tại Hương Cảng - Trung Quốc vào mùa

xuân năm 1930. Trong Hội nghị mang tầm vóc đại hội, tư duy sáng tạo và tinh thần độc lập, tự chủ của Nguyễn Ái Quốc đã bộc lộ hết sức rõ nét khi Người “không theo đúng tinh thần chỉ đạo từ xa của Quốc tế Cộng sản”(21).

Thứ nhất, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập *Đảng Cộng sản Việt Nam*, chứ không phải là Đảng Cộng sản Đông Dương, mặc dù ngày 27 - 10 - 1929, *Quốc tế Cộng sản* đã chỉ đạo: “Nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản *duy nhất* ở Đông Dương”(22). Với quan điểm Đảng Cộng sản trước hết phải thuộc về từng dân tộc, phải được đặt trong phạm vi dân tộc để đường lối của Đảng phù hợp với điều kiện của dân tộc đó, Nguyễn Ái Quốc đã hiện thực hóa quan điểm của V.I.Lênin về quyền dân tộc tự quyết.

Thứ hai, kế thừa truyền thống đoàn kết của dân tộc và với niềm tin mãnh liệt vào lòng yêu nước của những người cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu các đại biểu tham dự Hội nghị “bỏ mọi

(20) Phan Ngọc Liên. *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác sử học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1985, tr.33.

(21) Mạch Quang Thắng. *Hồ Chí Minh, con người của sự sống*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.131.

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.614.

thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”, “định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước”(23). Tức là, dưới sự chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời bằng cách *hợp nhất trọn vẹn các tổ chức cộng sản*, dù rằng Quốc tế Cộng sản đã chỉ đạo việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương phải trải qua quá trình “thanh lọc” để lựa chọn ra những phần tử thực sự ưu tú, thực sự cộng sản nhất trong các nhóm cộng sản(24). Nếu làm theo chỉ dẫn của Quốc tế Cộng sản thì “có khi không thể cho ra đời được Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930”(25), trong khi sự phân liệt giữa các tổ chức cộng sản đang đặt ra yêu cầu cấp bách đó.

Thứ ba, với tinh thần độc lập tự chủ, Nguyễn Ái Quốc đã soạn thảo *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng ta - một cương lĩnh giải phóng dân tộc nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp, thấm đượm tinh thần dân tộc và không chịu ảnh hưởng khuynh hướng “tả” của Quốc tế Cộng sản lúc đó. Cụ thể là, trên cơ sở thấu hiểu đặc điểm của xã hội thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ: Trong 2 nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến thì *chống đế quốc, giành độc lập dân tộc phải là nhiệm vụ hàng đầu*. Cùng với việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam theo đúng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc còn khẳng định *tính dân tộc* sâu sắc của Đảng thông qua cơ sở xã hội

rộng rãi, cũng như tính đại diện cho lợi ích dân tộc của Đảng. Trong *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ghi rõ: “Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình của Đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái đấu tranh và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phấn đấu trong một bộ phận Đảng *thời được vào Đảng*”(26). Lịch sử đã chứng minh sự sáng tạo, đúng đắn và tầm nhìn vượt trội của Người.

4. Bản lĩnh trong việc thiết lập quan hệ quốc tế cho Đảng Cộng sản Việt Nam

Với tư duy mang tầm vóc thời đại, Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam đầu tiên coi “cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận của cách mệnh thế giới”(27) và Người không ngừng tìm đồng minh tin cậy cho cách mạng Việt Nam.

Là người dân một nước thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy lực lượng quốc tế *đầu tiên* cần đoàn kết chính là *các dân tộc bị áp bức*, bởi đây là những người đồng cảnh ngộ. Hồ Chí Minh cũng nhìn thấy điểm yếu của các nước này là chưa hiểu giá trị của đoàn kết quốc tế, chưa biết đoàn kết nhau lại để đấu tranh. Vì thế, Hồ Chí Minh kêu gọi: “Vì nền hòa bình thế giới, vì tự do

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, t.2, tr.1.

(24) Xem: Đinh Xuân Lý. *Quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.162.

(25) Mạch Quang Thắng. *Hồ Chí Minh, con người của sự sống*. *Sđd.*, tr.134.

(26) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.3, tr.5.

(27) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.2, tr.329.

và ám no, những người bị bóc lột thuộc mọi chủng tộc cần đoàn kết lại và chống bọn áp bức”(28). Để thực hiện chủ trương đó, trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã tham gia thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* tại Pháp vào năm 1921, *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông* vào năm 1925...

Dấn thân vào xã hội phương Tây, Nguyễn Ái Quốc nhìn thấy sự thực: Bất kể ở chính quốc hay thuộc địa thì ở đâu, những người lao động cũng đều khổ cực như nhau. Từ đó, Hồ Chí Minh đã nhận ra *giai cấp vô sản trên toàn thế giới, đặc biệt là giai cấp vô sản chính quốc là bè bạn, là đồng minh của giai cấp công nhân Việt Nam*. Với chủ trương đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, đặc biệt là giai cấp vô sản Pháp, Hồ Chí Minh đã vượt lên quan điểm “chùng nào còn cỏ nước Nam thì còn người Nam đánh Tây” của các bậc tiền bối, cũng như lý thuyết Đại Đông Á phản động đang thịnh hành. Người cũng vượt lên chính các đồng chí của mình trong các Đảng Cộng sản Tây Âu, khi mà vào thời điểm đó, rất nhiều người trong số họ “chưa hoàn toàn thấm nhuần tư tưởng rằng, vận mệnh của giai cấp vô sản ở các nước đi xâm lược thuộc địa gắn chặt với vận mệnh của giai cấp bị áp bức ở thuộc địa”(29). Bằng sự nỗ lực và tài năng của mình, Hồ Chí Minh đã đưa khẩu hiệu “Vô sản các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại” của V.I.Lênin vào Cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đoàn kết quốc tế rộng rãi, tại Hội nghị thành lập Đảng, trong *Chương trình tóm tắt của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã ghi rõ: “Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp”(30). Chiến lược đoàn kết quốc tế đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam tránh được tình trạng biệt lập và nguy cơ nhầm lẫn bạn - thù như một số tổ chức chính trị trước đó ở Việt Nam.

Với tư cách người dẫn đường cho dân tộc, “cống hiến vô cùng quan trọng của Hồ Chí Minh là *đã xây dựng thành công Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân nhỏ bé, nông dân chiếm đại bộ phận dân cư*”(31). Sự nhạy cảm chính trị, tầm nhìn vượt trội, dũng khí sáng tạo và năng lực tổ chức thực tiễn hiệu quả của Hồ Chí Minh trong quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện *bản lĩnh văn hóa* hiếm có của Người. Vì thế, Hồ Chí Minh không chỉ đóng vai trò quyết định trong sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam ở thời điểm năm 1930, mà còn đặt nền móng cho sự phát triển vững chắc của Đảng trong những chặng đường lịch sử sau này. □

(28) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.487.

(29) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.1, tr.295.

(30) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr.4.

(31) Võ Nguyên Giáp. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.155.